

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Mua sắm, thi công lắp đặt màn hình LED hội trường tầng 03 và phòng họp tầng 01 tòa nhà Hành chính Công ty.

Phát hành ngày: 26/03/2025

Ban hành kèm theo Quyết định: Số 174/QĐ-CPNT2 ngày 26/03/2025

Chức
Bên mời thầu *2*



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hà

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá cạnh tranh (nộp báo giá) gói thầu “Mua sắm, thi công lắp đặt màn hình LED hội trường tầng 03 và phòng họp tầng 01 tòa nhà Hành chính Công ty”. Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương có đủ điều kiện thực hiện gói thầu theo quy định của pháp luật do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

- Có ít nhất 01 hợp đồng có tính chất tương tự mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc nhà thầu đã hoàn thành phần lớn (hoàn thành 70% gói thầu) trong vòng 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm hết hạn nộp BBG): có giá trị \geq 530 triệu đồng.

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì bị loại.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

- Danh mục hàng hóa với các thông số kỹ thuật trong biểu phạm vi cung cấp là các mục hàng hóa mà PVPower NT2 đang sử dụng hoặc mong muốn sử dụng. Nhà thầu có thể chào đúng loại mã trên hoặc loại có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn loại yêu cầu nhưng phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu sử dụng và hệ thống hiện hữu của Bên mời thầu. Trong trường hợp Nhà thầu chào hàng tương đương thì phải cung cấp các tài liệu chứng minh tính tương đương của hàng hóa

và phải có cam kết tính tương thích của hàng hóa chào tương đương trong quá trình sử dụng, lắp đặt (tương thích cả về thông số kỹ thuật và hình dáng hình học để lắp đặt được vào vị trí thực tế của thiết bị).

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của Nhà sản xuất kèm theo đúng chủng loại hàng hóa trong Bản báo giá.
- Trong quá trình đánh giá bản báo giá, để đảm bảo tính chính xác của hàng hóa nhà thầu chào, Bên mời thầu có quyền yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa (kể cả những hàng hóa nhà thầu chào đúng loại tham khảo nêu trong YCBG).
- Nhà thầu phải tự khảo sát và xem xét hệ thống tiếp nhận của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và các khu vực xung quanh để có tất cả các thông tin cần thiết cho việc chuẩn bị Bản báo giá và phương tiện vận chuyển phù hợp. Nhà thầu phải tự chịu mọi chi phí cho việc khảo sát (nếu cần thiết) nêu trên và chịu trách nhiệm về những rủi ro có liên quan.

Các tiêu chuẩn về kỹ thuật:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I. Về phạm vi cung cấp			
1	Chủng loại hàng hóa cung cấp	<i>Theo đúng biểu phạm vi cung cấp</i>	<i>Không đúng theo biểu phạm vi cung cấp</i>
2	Số lượng hàng hóa cung cấp	<i>Theo đúng biểu phạm vi cung cấp</i>	<i>Không đúng theo biểu phạm vi cung cấp</i>
II. Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa			
1	Các thông số kỹ thuật theo biểu phạm vi cung cấp	<i>Đáp ứng hoặc cao hơn yêu cầu trong biểu phạm vi cung cấp</i>	<i>Không đáp ứng yêu cầu trong biểu phạm vi cung cấp</i>
III. Chế độ Bảo hành			
1	Nhà thầu có cam kết thời gian bảo hành cho toàn bộ phạm vi cung cấp: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa	<i>Có cam kết</i>	<i>Không có cam kết</i>

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại.

Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xếp hạng nhà thầu: Hồ sơ Báo giá có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 6. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 (bao gồm Mẫu số 03a), các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 7. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu 03a và Mẫu 03a (1);
3. Các nội dung cần thiết khác:
 - a. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp;
 - b. Có ít nhất 01 hợp đồng có tính chất tương tự mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc nhà thầu đã hoàn thành phần lớn (hoàn thành 70% gói thầu) trong vòng 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm hết hạn nộp BBG): có giá trị \geq 530 triệu đồng.
 - c. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ/tài liệu chứng minh về việc đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật được nêu tại Chương II của Yêu cầu báo giá.
 - d. Nhà thầu có cam kết thời gian bảo hành cho toàn bộ phạm vi cung cấp: \geq 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Thời gian nhận báo giá không muộn hơn 10 giờ 15 phút ngày 01/04/2025. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 10. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá (YCBG);
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 11. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên web site: <https://www.pvpnt2.vn>

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 12. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc tiền bằng hình thức chuyển khoản (Số tài khoản: 006704070001112 tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh Cộng hòa, người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2).

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03 % (ba phần trăm) giá hợp đồng.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực bằng thời gian thực hiện hợp đồng cộng thêm 30 ngày.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: 30 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc được giao, được Bên A ký biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.

Mục 13. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định hiện hành của Luật đấu thầu.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Nhà thầu phải cung Mua sắm, thi công lắp đặt màn hình LED hội trường tầng 03 và phòng họp tầng 01 tòa nhà Hành chính Công ty cho Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 theo đúng phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật nêu dưới đây trong vòng 40 ngày từ ngày ký hợp đồng:

Mục 1: Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và địa điểm thực hiện

1. Phạm vi công việc

Nhà thầu phải cung Mua sắm, thi công lắp đặt màn hình LED hội trường tầng 03 và phòng họp tầng 01 tòa nhà Hành chính Công ty Mua sắm, thi công lắp đặt màn hình LED hội trường tầng 03 và phòng họp tầng 01 tòa nhà Hành chính Công ty theo đúng phạm vi công việc yêu cầu kỹ thuật như bảng dưới đây:

Stt	Tên thiết bị	Xuất xứ/ Nhà SX	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Màn hình LED P2 kích thước hiển thị màn hình: 2720x4800mm (Hội trường tầng 3 - LED 1) + Model: LED LC2P kích thước: 160*320mm Tần số: 3840hz Kích thước hiển thị: 2720 x 4800mm + Card thu NOVA STAR DH7512-S (hoặc tương đương). + Bộ xử lý hình ảnh đồng bộ Nova Star VC6 (hoặc tương đương). + Nguồn siêu mỏng cho màn hình LED + Hệ khung lắp đặt trong nhà full viền	Lampro hoặc tương đương	m ²	13,00	Cung cấp CO,CQ
2	Màn hình LED P2 kích thước hiển thị màn hình: 1600x3200mm (Phòng họp tầng 1 - LED 2) + Model: LED LC2P kích thước: 160*320mm Tần số: 3840hz Kích thước hiển thị: 1600 x 3200mm + Card thu NOVA STAR DH7512-S (hoặc tương đương). + Bộ xử lý hình ảnh đồng bộ Nova Star VC2 (hoặc tương đương). + Nguồn siêu mỏng cho màn hình LED + Hệ khung lắp đặt trong nhà full viền	Lampro hoặc tương đương	m ²	5,12	Cung cấp CO,CQ

3	Máy tính xách tay Dell Latitude 3550 (thiết bị trình chiếu) + Bộ VXL Core i5 1335U 1.3GHz + Bộ nhớ RAM 16Gb DDR4 3200 + Ổ cứng 512Gb SSD + Card màn hình VGA onboard - Intel Iris Xe Graphics + Kích thước màn hình 15.6inch Full HD + Cổng giao tiếp 1 USB 3.2 Gen 2 Type-C port with Power Delivery and DisplayPort Alt mode, 1 One USB 3.2 Gen 1 port with PowerShare, 2 USB 3.2 Gen 1 port, 1 HDMI 1.4 port, 1 RJ45, 1 universal audio port, 1 DC-in port (4.5 mm standard plug/USB-C port) + Hệ điều hành Windows 11 Home	Dell hoặc tương đương	Chiếc	1	Cung cấp CO,CQ
4	Vật tư phụ thi công vừa đủ cho công trình (Tủ điện, atomat, dây điện, dây cáp mạng, dây HDMI, ...) + Tủ điện tường nổi vỏ sắt (kích thước tủ: 40x30x30) + Atomat CB 32A 1P + Cáp điện 2x6mm ² hoặc 2x4mm ² đi từ tủ điện đến vị trí màn LED và cáp điện 2x2.5mm ² liên kết đi bên trong màn LED + Cáp tín hiệu CAT6 từ bộ xử lý đến màn hình + Dây HDMI từ bộ xử lý đến màn hình + Vít, nơ, dây thít, băng keo, ống ghen thi công	Việt Nam	gói	1	
5	Dịch vụ thi công, lắp đặt, vận chuyển + Khảo sát mặt bằng thi công + Vận chuyển vật tư, thiết bị, máy móc đến công trình + Lắp đặt sản phẩm vào vị trí + Hiệu chỉnh, hướng dẫn sử dụng và bàn giao sau khi thi công	Việt Nam	gói	1	

Ghi chú: - CO là Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa;
- CQ là Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa;

2. Yêu cầu kỹ thuật

Stt	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu
I	Phần thiết bị màn hình – Hội trường tầng 3 (LED 1) và phòng họp tầng 1 (LED 2)	

1	<p>Màn hình LED: Được ghép từ các tấm Module LED P2 bằng cách gắn nam châm lên khung giá đỡ bằng treo treo tường. Kết hợp với các linh kiện khác như bộ chuyển đổi nguồn AC/DC, Card thu tín hiệu để thành một màn hình điện tử có kích thước hiển thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình 1: Rộng 4800mm x Cao 2720mm và độ phân giải màn hình đạt được 1360*2400 pixels. (tỷ lệ hình ảnh hiển thị 16:9) Diện tích hiển thị màn LED 1: 13m² - Màn hình 2: Rộng 3200x cao 1600 (tỷ lệ hình ảnh hiển thị là 2/1) Diện tích hiển thị màn hình LED 2: 5.12m² <p>Yêu cầu chi tiết module LED và linh kiện như sau:</p>	Lampro hoặc tương đương
1.1	<p>Module LED:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại trong nhà. Khoảng cách điểm ảnh $\leq 2\text{mm}$. - Chủng loại bóng LED: SMD1515 - Kích thước module: W320mmxH160mm. - Độ sáng: trong khoảng 500cd/m² – 600cd/m². - Tần số làm tươi: $\geq 3840\text{Hz}$. - Độ tương phản: $\geq 5000:1$. - Nhiệt độ màu: 6500K (1000K ~ 9500K Adjustable). 	Lampro hoặc tương đương
1.2	<p>Card thu tín hiệu: Thông số card thu tín hiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ độ phân giải lên đến 512x512@60Hz với IC driver PWM - Công tín hiệu: 12xHUB75E - hỗ trợ tối đa 24 nhóm dữ liệu RGB song song. <p><u>Chức năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mapping; Giám sát nhiệt độ điện áp; Hỗ trợ kết nối LCD giám sát cabinet; - Hiệu chuẩn độ sáng và sắc độ cấp độ điểm ảnh; hiệu chỉnh đường nối tối/sáng; 3D; điều chỉnh gamma riêng lẻ cho RGB và xoay hình ảnh theo bội số 90°. - Theo dõi gói tin lỗi thông qua cổng Ethernet để khắc phục nhanh chóng. - Đọc lại firmware của card để lưu vào máy tính. - Đọc lại thông số cấu hình của card để lưu vào máy tính. - Back up vòng kế nối: Khi một lỗi xảy ra tại một vị trí của các đường dây tín hiệu, màn hình vẫn có thể hiển thị hình ảnh bình thường. - Có thể sao lưu 02 bản firmware trong thẻ nhận. - Trang bị đèn báo và tính năng nháy đèn báo theo tần số nhất định để nhận biết lỗi phát sinh. 	Nova Star hoặc tương đương

1.3	Khối nguồn: - Đầu ra 5V-60A - 300W - Hiệu suất: $\geq 86\%$ - Điện áp điều chỉnh đầu ra: 4.5V-5.5V. - Bảo vệ quá tải: 110%-150%. - Bảo vệ quá điện áp: 110%-140%. - Giải điện áp đầu vào: 180-264VAC (47-63Hz). - Dòng điện rò: <1mA/230VAC. - Bảo vệ chống ngắn mạch. - Tiêu chuẩn đạt được: ISO9001:2015; ISO14001:2015 - Thiết kế theo (Design refer to): EN55022, Class A. - Tiêu chuẩn phù hợp: EN 62368-1:2014+A11:2017. - Nhiệt độ/độ ẩm làm việc: -20~50°C / 20%~95%RH	Chuanliang hoặc tương đương
1.4	Bộ xử lý hình ảnh (Cho màn LED 1) - Giao diện vận hành Tiếng Việt. - Khả năng quản lý ≥ 3.9 triệu điểm ảnh (Max. width: 10240 pixels, Max. height: 8192 pixels) - Input: + 2*HDMI1.3: 1920×1200@60Hz (8bit RGB4:4:4) - HDCP 1.4 compliant + 1*DVI: 1920×1200@60Hz - HDCP 1.4 compliant. + 1*3G-SDI (optional). - Output: 1*HDMI1.3 - Audio: 02 (Input/Output) - 3x layers + 1xOSD - USB2.0: 01*Type B + 1*Type A	Nova Star hoặc tương đương
1.5	Bộ xử lý hình ảnh (Cho màn LED 2) - Giao diện vận hành Tiếng Việt. - Khả năng quản lý ≥ 1.3 triệu điểm ảnh - Input: + 1*HDMI1.3: 1920×1080@60Hz + 1*DVI: 1920×1080@60Hz + 1*VGA: 1920×1080@60Hz + 1*USB2.0: 1080p@30fps video + 1*CVBS: PAL/NTSC standard video inputs - Audio: 02 (Input/Output)	Nova Star hoặc tương đương
1.6	Hệ khung giá đỡ treo màn hình LED: Được chế tạo bằng thép hộp tráng kẽm, hàn cắt theo kích thước phù hợp. Treo đỡ lên tường, chống sần đảm bảo vững chắc.	
1.7	Máy tính xách tay Dell Latitude 3550 (thiết bị trình chiếu) + Bộ VXL Core i5 1335U 1.3GHz + Bộ nhớ RAM 16Gb DDR4 3200 + Ổ cứng 512Gb SSD	Dell hoặc tương đương

	<ul style="list-style-type: none"> + Card màn hình VGA onboard - Intel Iris Xe Graphics + Kích thước màn hình 15.6inch Full HD + Cổng giao tiếp 1 USB 3.2 Gen 2 Type-C port with Power Delivery and DisplayPort Alt mode, 1 One USB 3.2 Gen 1 port with PowerShare, 2 USB 3.2 Gen 1 port, 1 HDMI 1.4 port, 1 RJ45, 1 universal audio port, 1 DC-in port (4.5 mm standard plug/USB-C port) + Hệ điều hành Windows 11 Home 	
II	Phần vật tư phụ thi công lắp đặt màn hình Hội trường tầng 3 (LED 1) và phòng họp tầng 1 (LED 2)	
	Tủ điện, atomat, cáp điện, cáp mạng vừa đủ thi công <ul style="list-style-type: none"> + Tủ điện nổi vỏ sắt (kích thước tủ : 40x30x30) + Atomat CB 32A 1P và CB 16A 1P và thanh gài + Dây cáp điện tủ điện tầng tới vị trí màn hình: Cáp điện 1 Pha Cu/PVC/PVC 2Cx6mm² (cho màn hình 1), cáp điện 1 pha 2xx4mm² (cho màn hình 2) + Cáp điện 2Cx2.5mm² từ hộp điện màn hình ra màn hình chạy liên kết các LED. + Cáp tín hiệu CAT6 từ bộ xử lý đến màn hình: 06 sợi x 20-25m/sợi + Dây HDMI từ bộ xử lý đến màn hình + Vít, nở, dây thít, băng keo, ống ghen thi công 	Dịch vụ theo gói
III	Phần dịch vụ thi công lắp đặt màn hình Hội trường tầng 3 (LED 1) và phòng họp tầng 1 (LED 2)	Dịch vụ theo gói
	<ul style="list-style-type: none"> + Khảo sát mặt bằng thi công + Vận chuyển vật tư, thiết bị, máy móc đến công trình + Lắp đặt sản phẩm vào vị trí + Hiệu chỉnh, hướng dẫn sử dụng và bàn giao sau khi thi công 	

3. Tiến độ và địa điểm thực hiện:

- ❖ **Tiến độ thực hiện:** 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- ❖ **Địa điểm thực hiện:** Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
Địa chỉ Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

- PVPower NT2 hoặc đại diện của PVPower NT2 có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian sẽ do PVPower NT2 thông báo trước và được Nhà thầu thống nhất chấp thuận.
- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì PVPower NT2 có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, PVPower NT2 có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên

quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của PVPower NT2 không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Trong trường hợp không thống nhất được quan điểm giữa hai Bên về phương pháp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa hoặc Nhà thầu không chứng minh được về chất lượng hàng hóa thì hai Bên thống nhất mời một đơn vị độc lập có chức năng thực hiện công tác này, chi phí do Nhà thầu chịu.
- Địa điểm kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Tại văn phòng của bên mời thầu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mục 3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm vận chuyển và thi công lắp đặt hàng hóa tại văn phòng của PVPower NT2, tại ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Tổng hợp giá chào (Kết chuyển từ giá chào của hàng hóa bảng số 03a(1))	(1)
<p style="text-align: center;">Tổng cộng giá chào <i>(đã bao gồm toàn bộ thuế phí cần thiết để thực hiện gói thầu)</i> (M) = (1) <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i></p>		(M)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ/ Nhà SX	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	<p>Màn hình LED P2 kích thước hiển thị màn hình: 2720x4800mm (Hội trường tầng 3 - LED 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Model: LED LC2P kích thước: 160*320mm Tần số: 3840hz <p>Kích thước hiển thị: 2720 x 4800mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Card thu NOVA STAR DH7512-S (hoặc tương đương). - Bộ xử lý hình ảnh đồng bộ Nova Star VC6 (hoặc tương đương). - Nguồn siêu mỏng cho màn hình LED - Hệ khung lắp đặt trong nhà full viền 	M2	13			
2	<p>Màn hình LED P2 kích thước hiển thị màn hình: 1600x3200mm (Phòng họp tầng 1 - LED 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Model: LED LC2P kích thước: 160*320mm Tần số: 3840hz <p>Kích thước hiển thị: 1600 x 3200mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Card thu NOVA STAR DH7512-S (hoặc tương đương). - Bộ xử lý hình ảnh đồng bộ Nova Star VC2 (hoặc tương đương). - Nguồn siêu mỏng cho màn hình LED - Hệ khung lắp đặt trong nhà full viền 	M2	5.12			
3	<p>Máy tính xách tay Dell Latitude 3550 (thiết bị trình chiếu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ VXL Core i5 1335U 1.3GHz - Bộ nhớ RAM 16Gb DDR4 3200 - Ổ cứng 512Gb SSD - Card màn hình VGA onboard - Intel Iris Xe Graphics - Kích thước màn hình 15.6inch Full HD 	Chiếc	1			

	<ul style="list-style-type: none"> - Cổng giao tiếp 1 USB 3.2 Gen 2 Type-C port with Power Delivery and DisplayPort Alt mode, 1 One USB 3.2 Gen 1 port with PowerShare, 2 USB 3.2 Gen 1 port, 1 HDMI 1.4 port, 1 RJ45, 1 universal audio port, 1 DC-in port (4.5 mm standard plug/USB-C port) - Hệ điều hành Windows 11 Home 				
4	<p>Vật tư phụ thi công vừa đủ cho công trình (Tủ điện, atomat, dây điện, dây cáp mạng, dây HDMI, ...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tủ điện tường nổi vỏ sắt (kích thước tủ: 40x30x30) - Atomat CB 32A 1P - Cáp điện 2x6mm² hoặc 2x4mm² đi từ tủ điện đến vị trí màn LED và cáp điện 2x2.5mm² liên kết đi bên trong màn LED - Cáp tín hiệu CAT6 từ bộ xử lý đến màn hình - Dây HDMI từ bộ xử lý đến màn hình - Vít, nở, dây thít, băng keo, ống ghen thi công 	Gói	1		
5	<p>Dịch vụ thi công, lắp đặt, vận chuyển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận chuyển vật tư, thiết bị, máy móc đến công trình - Lắp đặt sản phẩm vào vị trí - Hiệu chỉnh, hướng dẫn sử dụng và bàn giao sau khi thi công 	Gói	1		
Cộng trước thuế (VAT):					
Thuế VAT:					
Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT:					
<i>(Kết chuyển sang Bảng tổng hợp giá chào – Mẫu số 03a)</i>					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ [Luật đấu thầu số 22/2023/QH15];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ [Nghị định số 24/2024/NĐ-CP];

- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] của ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

² Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng Hợp đồng

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán (cung cấp) thi công lắp đặt màn hình LED hội trường tầng 03 và phòng họp tầng 01 tòa nhà Hành chính Công ty theo phụ lục 1-Biểu giá; Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật (đính kèm).

Điều 2. Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản Hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.
- Phối hợp, hướng dẫn Bên A trong quá trình lắp đặt, vận hành, chạy thử.

Điều 5. Giá Hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ (bằng chữ :...)
2. Điều chỉnh thuế (áp dụng đối với thuế VAT): Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời bên B xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
3. Phương thức thanh toán:



a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Số lần thanh toán 02 (hai): Thanh toán tạm ứng 30% giá trị hợp đồng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng 70% giá trị còn lại trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành tất cả công việc và bàn giao đưa vào sử dụng cho bên A:

✚ Thanh toán lần 01:

Thanh toán tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng tương ứng số tiền đồng (Bằng chữ:) sau khi nhà thầu cung cấp các chứng từ thanh toán tạm ứng và Bên A nhận được các chứng từ gồm:

- 01 Bản gốc giấy đề nghị tạm ứng 30% giá trị hợp đồng;
- 01 Bản gốc thư bảo lãnh tạm ứng do ngân hàng/ tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

✚ Thanh toán lần 02:

Thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng 70% giá trị còn lại trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành tất cả công việc và bàn giao đưa vào sử dụng cho bên A và Bên A nhận được chứng từ hồ sơ gồm:

- Bản gốc Công văn đề nghị thanh toán;
- Bản gốc Hóa đơn GTGT của bên B theo quy định của Bộ Tài Chính;
- Một (01) Bản gốc/Bản sao (có xác nhận của nhà sản xuất/nhà nhập khẩu) Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) do cơ quan thẩm quyền của nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp đối với danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục 1 của hợp đồng;
- Một (01) Bản gốc/Bản sao (có xác nhận của nhà nhập khẩu) Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) do nhà sản xuất cấp đối với danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục 1 của hợp đồng;
- Tài liệu kỹ thuật hàng hóa;
- 01 bộ biên bản giao nhận hàng hóa;
- 01 bộ gốc Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc và bàn giao đưa vào sử dụng;
- 01 bộ gốc biên bản xác nhận giá trị hoàn thành;
- 01 bộ gốc biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Bản gốc thư Bảo lãnh bảo hành của một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng/ tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

Điều 6. Loại Hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện gói thầu

Thời gian thực hiện gói thầu: 55 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Thời gian thực hiện hợp đồng 40 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
- Thời gian thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành tất cả công việc và bàn giao đưa vào sử dụng cho bên A.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi yêu cầu công việc theo hợp đồng;
- b) Bổ sung hạng mục công việc ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;
- c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng.
- Hình thức bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Thư bảo lãnh do ngân hàng/ tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đóng tiền đặt cọc bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của Bên A.
- Giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng: 3% giá Hợp đồng.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Thời gian thực hiện Hợp đồng cộng thêm 30 ngày

2. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện dịch vụ chậm tiến độ.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: sau 30 ngày kể ngày hai Bên hoàn thành thủ tục thanh lý Hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt Hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần Hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần Hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần Hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần Hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, thi công lắp đặt, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ theo tiến độ nêu trong bản yêu cầu báo giá, cụ thể là: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Giao hàng tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bảo quyền hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công việc vận hành, chạy thử hệ thống thiết bị liên quan.

Điều 15. Trường hợp bất khả kháng

Trường hợp bất khả kháng được hiểu là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của Bên B, chẳng hạn: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, giãn cách xã hội để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19,... Bên B phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên A về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện để hai Bên cùng bàn bạc thống nhất.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ Bên nào cũng đều có thể

yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo các quy tắc của Việt Nam hoặc của tòa án theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài hoặc tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc các Bên.

Điều 17. Hiệu lực Hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và đến hết thời gian thực hiện Hợp đồng. Sau khi kết thúc thời hạn Hợp đồng hai Bên sẽ cùng thảo luận để gia hạn hoặc chấm dứt Hợp đồng.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 03 bộ, Bên B 01 bộ, các bộ Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC 1

BIỂU GIÁ VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm _____)

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ/ Nhà SX	Chứng từ cung cấp	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	<p>Màn hình LED P2 kích thước hiển thị màn hình: 2720x4800mm (Hội trường tầng 3 - LED 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Model: LED LC2P kích thước: 160*320mm Tần số: 3840hz Kích thước hiển thị: 2720 x 4800mm <p>- Card thu NOVA STAR DH7512-S (hoặc tương đương).</p> <p>- Bộ xử lý hình ảnh đồng bộ Nova Star VC6 (hoặc tương đương).</p> <p>- Nguồn siêu mỏng cho màn hình LED</p> <p>- Hệ khung lắp đặt trong nhà full viền</p>	M2	13		CO, CQ		

2	<p>Màn hình LED P2 kích thước hiển thị màn hình: 1600x3200mm (Phòng họp tầng 1 - LED 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Model: LED LC2P kích thước: 160*320mm Tần số: 3840hz Kích thước hiển thị: 1600 x 3200mm <p>- Card thu NOVA STAR DH7512-S (hoặc tương đương).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ xử lý hình ảnh đồng bộ Nova Star VC2 (hoặc tương đương). - Nguồn siêu mỏng cho màn hình LED - Hệ khung lắp đặt trong nhà full viền 	M2	5.12		CO, CQ		
3	<p>Máy tính xách tay Dell Latitude 3550 (thiết bị trình chiếu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ VXL Core i5 1335U 1.3GHz - Bộ nhớ RAM 16Gb DDR4 3200 - Ổ cứng 512Gb SSD - Card màn hình VGA onboard - Intel Iris Xe Graphics <p>- Kích thước màn hình 15.6inch Full HD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng giao tiếp 1 USB 3.2 Gen 2 Type-C port with Power Delivery and DisplayPort Alt mode, 1 One USB 3.2 Gen 1 port with PowerShare, 2 USB 3.2 Gen 1 port, 1 HDMI 1.4 port, 1 RJ45, 1 universal audio port, 1 DC-in port (4.5 mm standard plug/USB-C port) 	Chiếc	1		CO, CQ		

	- Hệ điều hành Windows 11 Home					
4	Vật tư phụ thi công vừa đủ cho công trình (Tủ điện, atomat, dây điện, dây cáp mạng, dây HDMI, ...) - Tủ điện tường nổi vỏ sắt (kích thước tủ: 40x30x30) - Atomat CB 32A 1P - Cáp điện 2x6mm ² hoặc 2x4mm ² đi từ tủ điện đến vị trí màn LED và cáp điện 2x2.5mm ² liên kết đi bên trong màn LED - Cáp tín hiệu CAT6 từ bộ xử lý đến màn hình - Dây HDMI từ bộ xử lý đến màn hình - Vít, nở, dây thít, băng keo, ống ghen thi công	Gói	1			
5	Dịch vụ thi công, lắp đặt, vận chuyển - Vận chuyển vật tư, thiết bị, máy móc đến công trình - Lắp đặt sản phẩm vào vị trí - Hiệu chỉnh, hướng dẫn sử dụng và bàn giao sau khi thi công	Gói	1			
Cộng trước thuế (VAT):						
Thuế VAT:						
Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT:						

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số _____ [Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

THƯ CHẤP THUẬN BẢN CHÀO GIÁ VÀ TRAO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: [ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”]

Về việc: Thông báo chấp thuận BCG và trao hợp đồng

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Chủ đầu tư [ghi tên Chủ đầu tư, sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”] về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: ____ [ghi tên, số hiệu gói thầu], Bên mời thầu [ghi tên Bên mời thầu, sau đây gọi tắt là “Bên mời thầu”] xin thông báo Chủ đầu tư đã chấp thuận BCG và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu [ghi tên, số hiệu gói thầu] với giá hợp đồng là: ____ [ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu] với thời gian thực hiện hợp đồng là: ____ [ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu].

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng], tại địa điểm [ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng];

- Thời gian ký kết hợp đồng: ____ [ghi thời gian ký kết hợp đồng]; tại địa điểm [ghi địa điểm ký kết hợp đồng], gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu với số tiền ____ và thời gian hiệu lực ____ [ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Điều 9 Chương IV].

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó Nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của Nhà thầu vẫn đáp ứng yêu cầu của YCBG. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày ____ tháng ____ năm ____⁽¹⁾ mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



